

Trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Cao Thị Phương¹

¹ Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện thành phố Hà Nội.
Email: phuongcao2001@gmail.com

Nhận ngày 28 tháng 10 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 12 năm 2019.

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0), việc xây dựng và phát triển ngũ trí thức Việt Nam là một phần quan trọng, không thể thiếu của sự phát triển các nguồn lực của đất nước. Trong đó, yêu cầu đặt ra đối với phát triển trí thức Việt Nam là cần phải xây dựng chiến lược, quy hoạch, giải pháp thích hợp và tập trung đủ các nguồn lực cần thiết để xây dựng đội ngũ trí thức mạnh cả về số lượng và chất lượng; phải phát huy được những tiềm lực là tinh hoa của đội ngũ trí thức Việt Nam; phải đảm bảo điều kiện để trí thức Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với tri thức và công nghệ mới nhất của thời đại góp phần để hiện đại hóa nền kinh tế...

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, trí thức, Việt Nam.

Phân loại ngành: Giáo dục học

Abstract: In the context of the Fourth Industrial Revolution (Industrial Revolution 4.0), the building and development of the contingent of the Vietnamese intellectuals are an important and indispensable part of the development of the country's resources. In particular, the requirement for the development of the contingent is to develop appropriate strategies, planning and solutions and gather all necessary resources to build a strong contingent of intellectuals both in quantity and quality; to bring into play the potential of the contingent; to secure the conditions to enable Vietnamese intellectuals' quick access to the latest knowledge and technologies of the era, contributing to the modernisation of the economy...

Keywords: Industrial Revolution 4.0, intellectuals, Vietnam.

Subject classification: Educational science

1. Mở đầu

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học, vốn tạo ra những khả năng hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đối với các hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế của thế giới. Khi đó, một thế giới chạy bằng rô bốt và máy tính với trí tuệ nhân tạo có thể phát triển tới mức thay thế con người trong việc phán đoán và quản lý các hệ thống phức tạp. Chính vì vậy, mục tiêu của diễn đàn thường niên chính là xây dựng một nhận thức chung đối với những thay đổi nhanh chóng vốn là “chìa khóa” để định hình tương lai.

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển với các nội dung liên quan đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo và các điều khiển mềm thông qua các máy tính và mạng máy tính để liên kết hầu hết các lĩnh vực liên quan đến đời sống con người, như kinh tế, ngân hàng, xây dựng, nông nghiệp, giao thông, giáo dục, giải trí, thiết bị gia dụng, công nghệ thông tin truyền thông, v.v.. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang gây chú ý với những ứng dụng đã và đang hình thành mang tính đột phá trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, rô bốt, Internet vạn vật, xe tự lái, công nghệ in 3D, và công nghệ nano thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế thế giới chuyển sang kinh tế trí thức, bởi nguồn lực phát triển quan trọng nhất của nó là nhân lực có năng lực sáng tạo công nghệ. Theo đó, quốc gia nào sở hữu nhiều tri thức, nhân lực chất lượng cao sẽ giành ưu thế cạnh tranh toàn cầu. Các nước đang phát triển có cơ hội rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển nếu biết tiếp cận nhanh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhưng có thể sẽ đối mặt với

nguy cơ tụt hậu xa hơn nếu không tận dụng tốt những lợi thế và cơ hội từ cuộc cách mạng này. Bài viết này phân tích tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến trí thức Việt Nam; cơ hội và thách thức đối với trí thức Việt Nam; và định hướng phát triển trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đến trí thức Việt Nam

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với đặc trưng cơ bản là trí tuệ nhân tạo và điều khiển học có bước phát triển vượt bậc cho phép con người kiểm soát từ xa mọi thứ, không giới hạn về không gian, thời gian; tương tác nhanh hơn, tốt hơn và chính xác hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện tác động mạnh mẽ đến mọi quốc gia, mọi lĩnh vực, trong đó có Việt Nam và nguồn nhân lực của quốc gia này. Nói đến nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực chất lượng cao là đề cập đội ngũ trí thức, trong đó có đội ngũ trí thức tinh hoa.

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến đội ngũ trí thức Việt Nam bởi thực tiễn đã khẳng định vai trò dẫn đường của đội ngũ trí thức là rất quan trọng. Chính họ sẽ là những người tiên phong nắm lấy khoa học và công nghệ hiện đại và truyền bá, động viên cho các nhóm xã hội khác. Nói cách khác, đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay có vai trò quyết định trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, giúp đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước, góp phần quyết định thành công sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trước hết, đội ngũ trí thức Việt Nam có điều kiện nâng cao trình độ học vấn cao, liên tục tích lũy làm giàu tri thức, khả năng thích ứng và tính linh hoạt cao với những thay đổi về công việc, nghề nghiệp, nơi làm việc, về sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ mới. Trong bối cảnh hiện nay, sự sáng tạo ra tri thức diễn ra với quy mô lớn, việc sử dụng kiến thức khoa học công nghệ vào sản xuất trở thành nhu cầu thường nhật của xã hội, đồng thời, việc xử lý, chuyển giao kiến thức và thông tin diễn ra hết sức nhanh chóng, rộng khắp, nhờ vào các thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin. Do tốc độ biến đổi nhanh như vậy cho nên nội dung nghề nghiệp của người lao động cũng thường xuyên biến đổi. Người trí thức trong xã hội nếu không biết tự “học tập suốt đời”, sẽ bị lạc hậu nhanh chóng với chính công việc của mình, với môi trường xung quanh. Trí thức nếu không dám mạnh dạn thay đổi tư duy, thay đổi cách làm thì không thể nào bắt kịp với tốc độ thay đổi nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Không những vậy, trí thức Việt Nam có điều kiện dám dấn thân vào thực tiễn, dám mạnh dạn ứng dụng những cái mới vào trong lao động, sản xuất. Sự thay đổi nhanh chóng của tri thức khoa học và công nghệ làm cho ưu thế thuộc về cái chưa biết, do vậy không chịu ứng dụng cái mới để bắt kịp với tốc độ phát triển của tri thức nhân loại thì rõ ràng những phát minh, phát kiến, sáng kiến chỉ là những công trình khoa học nằm trong thư viện, sự sáng tạo của trí thức không thể nào tạo nên sự thay đổi trong thực tiễn.

Thứ hai, đội ngũ trí thức Việt Nam có điều kiện để tham gia tích cực phát triển kinh tế đất nước trong quá trình hội nhập, đồng thời cũng là những người giữ vững nền tảng cốt lõi của dân tộc, đó là tinh thần yêu nước, là những giá trị truyền thống tốt đẹp tạo nên bản sắc dân tộc ta. Yêu nước trong thời đại ngày nay là tích cực đóng góp sức mình dựng xây đất nước. Và khi Tổ quốc kêu gọi bảo vệ, người trí thức không ngần ngại dấn thân để phụng sự Tổ quốc. Sự phụng sự ấy là đóng góp sức mình cho sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia. Ở Việt Nam, yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, là sự tin tưởng và tuân theo sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ Đảng.

Thứ ba, đội ngũ trí thức Việt Nam vươn lên khẳng định mình, thúc đẩy cơ hội hợp tác quốc tế về tri thức.

Trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước, khi thế giới đang tiến hành cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ các nhà trí thức khoa học, công nghệ đóng vai trò động lực, đi đầu trong việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Người làm công tác khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp trên các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, triển khai công nghệ tiên tiến và các dịch vụ khoa học, công nghệ khác. Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tiếp tục khẳng định được vai trò động lực, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của ngành thông qua việc tập trung xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, theo cụm nhiệm vụ để giải quyết những vấn đề cấp thiết, trọng tâm, trọng điểm.

Để phát triển kinh tế theo chiều sâu, tăng trưởng bao trùm, phát triển bền vững thì sức mạnh trí tuệ, nguồn lực chất xám của các trí thức, chuyên gia, nhà khoa học phải được khai thác tốt. Đội ngũ này - với vốn kiến thức về kinh tế thị trường, về hội nhập kinh tế quốc tế - có thể tham gia vào kiến tạo chuỗi giá trị, tạo dựng thương hiệu, nâng cao năng lực hội nhập kinh tế của đất nước. Trí thức với tư cách là những nhà nghiên cứu kinh tế, xã hội, đề xuất các giải pháp, hoặc tham gia đóng góp, phản biện về chính sách kinh tế, cách thức nắm bắt lợi thế phát triển và loại trừ các rủi ro.

Bên cạnh đó, nhiều phát minh, sáng chế của đội ngũ trí thức Việt Nam cũng có điều kiện được học tập, trao đổi, chuyển giao công nghệ ra nhiều quốc gia khác, không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia, mà còn tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.

3. Cơ hội và thách thức đối với đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Trước thực trạng phát triển trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, trí thức Việt Nam có những thuận lợi căn bản để đón nhận cơ hội phát triển. Trí thức Việt Nam phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng và đã thực sự hình thành một đội ngũ trí thức hùng hậu, chiếm tỷ lệ đặc biệt quan trọng trong cơ cấu giai cấp xã hội ở Việt Nam... Đội ngũ trí thức có những đóng góp không nhỏ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Họ có mặt ở tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, chính trị,

khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn học - nghệ thuật... Đến năm 2017, Việt Nam có khoảng 6,5 triệu người có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên, tăng hơn 3,7 triệu người so với năm 2009 (năm đầu tiên triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH đất nước). Kết quả này cho thấy, đội ngũ trí thức Việt Nam đã tăng thêm khoảng 2,8 triệu người sau 9 năm (2009 - 2017) so với 2,25 triệu người trong 10 năm trước khi ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW (1999 - 2009). Ngoài trí thức trong nước, còn có khoảng hơn 400.000 trí thức Việt kiều (trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ và hàng trăm trí thức tên tuổi được đánh giá cao) trên tổng số hơn bốn triệu người Việt Nam đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Lực lượng trí thức trẻ ở Việt Nam (tính từ độ tuổi 45 trở xuống, tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên) chiếm một tỷ lệ rất lớn trong tổng số đội ngũ trí thức cả nước. Tính đến năm 2013, Việt Nam có 4,28 triệu người có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên, trong đó có 24.300 tiến sĩ, 101 nghìn thạc sĩ; độ tuổi bình quân là 38,5. Tuy nhiên, hơn 60% tiến sĩ đã ở độ tuổi trên 50; trên 21% ở độ tuổi 40-49; độ tuổi 30-39 là 16% và 2,8% là độ tuổi 20-29. Tỷ lệ nữ có trình độ đại học trên toàn quốc chiếm 36,24%; thạc sĩ: 33,95%, tiến sĩ: 25,69%. Từ 1980 tới 2016, sau 25 đợt xét, cả nước hiện có 10.774 GS, PGS trong đó có 1.715 GS và 9.059 PGS. Độ tuổi trung bình của GS là 57,13; của PGS là 50,88. Tỷ lệ GS, PGS là nam chiếm đa số tới 83,5%, nữ giới chiếm 16,5%.

Trong những năm gần đây, cơ cấu đội ngũ trí thức đã có nhiều chuyển biến tích

cực. Tính đến cuối năm 2017, cơ cấu lao động theo trình độ được đào tạo đã có sự tăng cao. Tỷ lệ lao động có trình độ đại học tăng nhanh, từ 17,9% năm 2012 lên 18,4% năm 2017, cao đẳng tăng từ 4,9% lên 6,7%. Tỷ trọng lao động được đào tạo từ đại học trở lên trong những ngành dịch vụ cao hơn so với ngành sản xuất.

Thực hiện chủ trương, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phong trào thu hút nhân lực chất lượng cao phát triển mạnh ở các địa phương. Hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở luôn nhận thức rõ sự cần thiết thu hút và trọng dụng trí thức trong điều kiện hiện nay, đã đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp với điều kiện của từng địa phương và tích cực chỉ đạo thực hiện. Nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước đã thu hút được khá lớn nhân tài về làm việc với cơ cấu khá toàn diện, đồng thời chống các biểu hiện của bệnh cục bộ, gây khó khăn đối với nhân tài trong công việc. Nhiều tri thức, nhân tài đã được quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu cán bộ trong từng giai đoạn. Một số địa phương đã tổ chức thi tuyển một số chức vụ lãnh đạo, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng để nhân tài có thể tham gia và cống hiến như thành phố Đà Nẵng, thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh... Có thể kể đến các địa phương tiêu biểu, đi đầu trong chính sách sử dụng trí thức và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao như: thành phố Đà Nẵng, thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bình Dương.

Trí thức nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài về Việt Nam được Đảng và Nhà nước ta coi trọng. Đại hội Đảng XI

và XII Đảng khẳng định: đồng bào định cư ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam và cần có cơ chế, chính sách thu hút đồng bào hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ Chính trị Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài đã đề ra chủ trương, phương hướng và 9 nhiệm vụ chủ yếu. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để thu hút nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài.

Có thể nói, quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm thu hút, trọng dụng trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, qua đó, thể hiện sự quan tâm của Việt Nam đối với đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài cống hiến sức sáng tạo cho sự phát triển đất nước. Chính vì thế, trong thời gian qua, hoạt động này đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức là một nhiệm vụ quan trọng được xác định trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân... Trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở các cấp, các ngành, các địa phương đã có chuyển biến tích cực, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng.

Với chủ trương tạo ra nguồn lao động chất lượng cao, được đào tạo chuyên sâu có kỹ năng, kỹ xảo và tinh thông nghề nghiệp;

lao động có trách nhiệm trong công việc, có kỷ luật, tính chuyên nghiệp cao, Đại hội Đảng XII đã nhấn mạnh: bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Vì thế, với vai trò của mình, đội ngũ trí thức không chỉ trực tiếp đề xuất các luận cứ khoa học làm cơ sở cho các quyết sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước về con đường, mô hình và bước đi của quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, mà còn là lực lượng trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình này.

Do tác động của khoa học và công nghệ, lực lượng sản xuất xã hội đã có những bước phát triển mạnh, tạo ra một xu hướng mới mà ở đó tri thức, đặc biệt là tri thức khoa học và công nghệ ngày càng đóng vai trò quyết định đối với nền sản xuất xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế thế giới: từ kinh tế công nghiệp truyền thống sang kinh tế tri thức, đây được xem là một xu hướng phát triển chủ đạo của thế giới trong thế kỷ XXI, đặc biệt khi nhân loại đang hình thành và ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong tiến trình phát triển, đội ngũ trí thức luôn là lực lượng cơ bản đóng vai trò chủ yếu, then chốt trong việc nghiên cứu, đề xuất và hướng dẫn triển khai thực hiện các đề tài, công trình khoa học, công nghệ nhằm không ngừng đẩy mạnh tiến trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Ở Việt Nam, quá trình đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế phải đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng: chuyển biến từ nền

kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp và từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức. Hai nhiệm vụ này có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, đội ngũ trí thức là lực lượng chủ yếu thực hiện hai nhiệm vụ đó.

Bên cạnh những cơ hội, vấn đề phân bố trí thức Việt Nam là một trong những thách thức ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Đội ngũ trí thức hiện nay phân bố không đều, tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn, các trung tâm đô thị. Đội ngũ trí thức trình độ sau đại học ở các huyện miền núi, biên giới, hải đảo còn rất hạn chế. Đặc biệt, đội ngũ trí thức vùng dân tộc thiểu số đang thiếu trầm trọng. Hiện nay, trong 63 tỉnh, thành phố, có 12 tỉnh, thành phố tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm quá nửa dân số của địa phương. Nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động của vùng dân tộc thiểu số đã qua đào tạo chỉ đạt 10,5% (so cả nước 25%), trong khi chưa qua đào tạo chiếm tỷ trọng quá lớn 89,5%; nguồn nhân lực vùng dân tộc và miền núi có trình độ đại học, trên đại học đạt 2,8%, riêng người dân tộc thiểu số chiếm khoảng 1,1% (thấp hơn 4 lần so với toàn quốc); trong đó vùng Trung du và miền núi phía Bắc 2,8%; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 3,6%; Tây Nguyên 2,8%; Đồng bằng sông Cửu Long 2,1%.

4. Định hướng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Thứ nhất, đa dạng hóa các hình thức tập hợp trí thức, chống việc lợi dụng quyền lập

hội để hình thành các tổ chức hoạt động trái với mục tiêu của Đảng, lợi ích của dân tộc.

Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ là điều kiện để xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh.

Thông nhất nhận thức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội tầm quan trọng của đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ trí thức trong quá trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Có chính sách ưu đãi để thu hút trí thức Việt kiều về đất nước phục vụ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ trí thức.

Việc đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ trí thức phù hợp với công việc chuyên môn không chỉ là sự ghi nhận, trân trọng đội ngũ trí thức mà còn là điều kiện để đội ngũ này phát huy phẩm chất, năng lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như cả nước, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ ba, nghiên cứu, ban hành chế độ, chính sách đối với đội ngũ trí thức.

Trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng và phù hợp về vật chất và tinh thần đối với đội ngũ trí thức là kinh nghiệm có ý nghĩa quyết định trong việc phát huy vai trò của họ trong giai đoạn hiện nay. Đãi ngộ vật chất và tinh thần là những động lực quan trọng để kích thích lao động sáng tạo, cũng như tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức tích cực, chủ động nâng cao trình độ, năng lực của bản thân. Đồng thời, việc trọng dụng, đãi ngộ vật chất và tinh thần xứng đáng còn thể

hiện ở sự tôn vinh và sự đánh giá công bằng của xã hội đối với họ. Đãi ngộ về vật chất bao gồm: tiền lương, thưởng, phụ cấp và các thu nhập khác (nhuận bút, thù lao giảng dạy, nghiên cứu khoa học).

Thứ tư, tạo điều kiện, môi trường làm việc cho đội ngũ trí thức. Môi trường, điều kiện lao động của trí thức ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sáng tạo của trí thức. Nó có thể là yếu tố tích cực, tạo động lực thúc đẩy trí thức lao động hăng say với hiệu quả cao, tạo nên cảm hứng để sáng tạo. Nhưng môi trường, điều kiện lao động cũng có thể là yếu tố tiêu cực, gây ra lực cản kìm hãm khả năng sáng tạo của trí thức.

Thứ năm, đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức. Tranh thủ các nguồn lực để phát triển đội ngũ trí thức. Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước với đội ngũ trí thức nhằm phát huy vai trò của đội ngũ này, bảo đảm tính đảng, tính chính trị, tư tưởng trong hoạt động lao động của đội ngũ trí thức. Đây là điều kiện quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong đội ngũ trí thức, đồng thời là cơ sở để đội ngũ này đóng góp ngày càng hiệu quả hơn, thiết thực hơn vào những nhiệm vụ chính trị của đất nước.

5. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, để nhanh chóng tận dụng thành tựu, “đi tắt đón đầu” trong phát triển, yêu cầu đặt ra đối với trí thức Việt Nam là: tích cực, tự giác nâng cao vai trò, giá trị, năng lực bản thân; phải không ngừng học tập, tự giác nghiên cứu. Việc xây dựng và phát

triển ngũ trí thức Việt Nam là một phần quan trọng, không thể thiếu của sự phát triển các nguồn lực của đất nước. Trong đó, yêu cầu đặt ra đối với phát triển trí thức Việt Nam là cần phải xây dựng chiến lược, quy hoạch, giải pháp thích hợp và tập trung đủ các nguồn lực cần thiết để xây dựng đội ngũ trí thức mạnh cả về số lượng và chất lượng; phát huy được những tiềm lực là tinh hoa của đội ngũ trí thức Việt Nam; đảm bảo điều kiện để trí thức Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với tri thức và công nghệ mới nhất của thời đại góp phần để hiện đại hóa nền kinh tế, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức; Nhà nước hoàn thiện môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức Việt Nam, trong đó chú trọng việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách xã hội nhằm xây dựng một môi trường thực sự dân chủ, tôn trọng và bảo vệ các điều kiện lao động sáng tạo, các chế độ đãi ngộ thích đáng đối với trí thức. Có chính sách và cơ chế để tạo điều kiện phát huy năng lực chuyên môn, khoa học của các chuyên gia, các nhà khoa học và công nghệ trình độ cao, những tài năng lớn trong các lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật... Nhà nước đầu tư nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, kỹ thuật, xây dựng những khu công nghệ, các trường đại học trọng điểm, các cơ sở phục vụ nghiên cứu và thực nghiệm, cũng như mở rộng hợp

tác quốc tế, mở ra nhiều khả năng cho đội ngũ trí thức học tập, nâng cao trình độ và cống hiến.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, ngày 06 tháng 8 năm 2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Bộ Khoa học và Công nghệ (2017), *Báo cáo về Cách mạng công nghiệp 4.0*, tháng 4, Hà Nội.
- [4] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Quyết định số 322/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 4 về việc phê duyệt đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước*, Hà Nội.
- [5] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Nghị định số: 140/2017/NĐ-CP, ngày 5 tháng 12 về chính sách thu hút đào tạo cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ*, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới*, Hà Nội.